

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ - ST

Ngày 27/9/2023

“V/v: Ly hôn, giải quyết con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông Văn Thành và ông Giáp Văn Cương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Diệu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà - Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Ma Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà - Cao Bằng để xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31/01/2023 về việc: “Ly hôn, giải quyết con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Tôn Thị Ph, sinh năm 1996.

Nơi ĐKNKTT: Xóm BM, xã CL, huyện Quảng Hoà, Cao Bằng.

Nơi ở hiện tại: Xóm LS, xã HQ, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Đàm Văn H, sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT: Xóm BM, xã CL, huyện Quảng Hoà, Cao Bằng.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội xx, Phân trại xxx, Trại giam Ngọc Lý (Tổ 2, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Phan Tuân - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Phố Hòa Trung, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

(Theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Người được uỷ quyền lại: Bà Đặng Thị Ngọc Lan – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

(Theo Quyết định số 43/QĐ-NHCS ngày 10/3/2023 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Tôn Thị Ph trình bày:

Chị và anh Đàm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình giới thiệu, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng vào ngày 17/01/2014. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, anh Đàm Văn H ham chơi, vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Đội xx, Phân trại xxx, Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang. Do thời gian chờ đợi anh Đàm Văn H chấp hành án quá lâu, nay chị Tôn Thị Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đàm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đàm Trường A, sinh ngày 08/02/2014 và Đàm Thị NA, sinh ngày 20/10/2019. Hiện nay 02 con đang sống cùng chị Ph và ông bà nội. Trường hợp ly hôn con chung chị Ph sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại anh H đang đi chấp hành án.

Về tài sản chung vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Chị Tôn Thị Ph có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh Cao Bằng - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa với số tiền gốc là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) và lãi phát sinh theo mã món vay là 6600000723329026. Chị Ph sẽ là người tự trả, không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cùng trả vì đây là nợ riêng của chị Ph.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2023, bị đơn anh Đàm Văn H trình bày: Anh và chị Ph kết hôn vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Phục Hoà (nay là huyện Quảng Hoà), Cao Bằng. Hôn nhân giữa anh và chị Ph là tự nguyện trên cơ sở giới thiệu của hai gia đình, có tìm*

hiếu. Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh và chị Ph hay xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp và anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đang đi chấp hành án. Nay chị Ph có đơn yêu cầu ly hôn anh H nhất trí vì thời gian chấp hành án lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Đàm Trường A, sinh ngày 08/02/2014 và Đàm Thị NA, sinh ngày 20/10/2019. Hiện nay 02 đang sống cùng chị Ph và ông bà nội, nhất trí để chị Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con, anh H không pH cấp dưỡng nuôi con. Sau khi chấp hành án xong anh và chị Ph sẽ thỏa thuận về việc thay đổi người nuôi con chung sau.

Về tài sản chung vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Chị Ph có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Cao Bằng – Phòng giao dịch huyện Quảng Hòa số tiền 43.000.000 đồng, anh H không được biết vì thời điểm chị Ph vay anh H đã bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam, không được ký người vay và thừa kế nghĩa vụ trả nợ nên nhất trí với ý kiến chị Ph đưa ra là chị Ph có trách nhiệm tự trả.

Hiện nay anh Đàm Văn H đang chấp hành án tại trại giam và có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, do vậy không có mặt tại các phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ được. Do vậy phải mở phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh Cao Bằng – Phòng giao dịch huyện Quảng Hòa, người được ủy quyền lại bà Đặng Thị Ngọc Lan tại văn bản ghi ý kiến và bản tự khai ngày 15/3/2023 trình bày:* Chị Tôn Thị Ph có vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền là 43.000.000 đồng theo Hợp đồng số (mã món vay) là 6600000723329026 ngày 07/6/2022. Hợp đồng trên do chị Tôn Thị Ph đứng tên vay. Đến ngày 27/9/2023 chị Ph còn nợ số tiền gốc là 43.000.000 đồng và lãi phát sinh. Tuy nhiên, Hợp đồng tín dụng (mã món vay) trên chưa đến hạn trả nợ do đó Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Cao Bằng - Phòng giao dịch huyện Quảng Hòa chưa có yêu cầu khách hàng trả. Khi nào chị Tôn Thị Ph không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2023 tại xóm BM, xã CL, huyện Quảng Hòa về tình trạng hôn nhân của anh H, chị Ph cho thấy: Chị Ph đi làm công ty ít khi có mặt tại địa phương, còn anh H là người lười lao động không phụ giúp gia đình, không chịu khó làm ăn, chơi bời sử dụng ma túy. Do không có tiền tiêu sai nên bán ma túy và bị bắt, hiện đang đi chấp hành án.

- *Tại bản tự khai ngày 17/02/2023 cháu Đàm Trường A có ý kiến:* Nếu bố mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống cùng với mẹ do bố đang đi chấp hành án phạt tù.

-Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Tôn Thị Ph được ly hôn anh Đàm Văn H.

Về con chung: Giao cháu Đàm Trường A, sinh ngày 08/02/2014 và Đàm Thị NA, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Tôn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đàm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Chị Tôn Thị Ph có nghĩa vụ thanh toán khoản vay 43.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm BM, xã CL, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ việc trình bày ý kiến, yêu cầu của mình về các vấn đề liên quan trong vụ án, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh H kết hôn vào ngày 17/01/2014 trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02, quyền số 01/2014 ngày 17/01/2014 do Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), Cao Bằng cấp).

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do tính tình không hợp hay xảy ra mâu thuẫn, anh Đàm Văn H ham chơi, vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Đội xx, Phân trại xxx, Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang. Do thời gian chờ đợi anh Đàm Văn H chấp hành án quá lâu, nay chị Tôn Thị Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đàm Văn H. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2023 anh H cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn với chị Ph. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên cần chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh H là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Ph và anh H có 02 con chung tên Đàm Trường A, sinh ngày 08/02/2014 và Đàm Thị NA, sinh ngày 20/10/2019. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng chị Ph và ông bà nội. Cháu A cùng có nguyện vọng được sống cùng mẹ và anh H cũng nhất trí để chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy giao cháu Đàm Trường A, sinh ngày 08/02/2014 và Đàm Thị NA, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Tôn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý, phù hợp với thực tế.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Theo đơn khởi kiện chị Ph có ghi vợ chồng có nợ chung số tiền 43.000.000 đồng vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 17/02/2023 chị Ph xác nhận, trước đây khi làm nhà vợ chồng có vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 43.000.000 đồng, khi đến hạn trả nợ đã trả xong. Sau đó chị Ph có vay lại Ngân

hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 43.000.000 đồng đứng tên chị Ph, không có anh H là người thừa kế và đứng tên cùng vay. Anh H cũng xác nhận đây là khoản vay riêng của chị Ph, anh không được ký người vay và thừa kế nghĩa vụ trả nợ như chị Ph trình bày nên nhất trí với ý kiến chị Ph là chị Ph có nghĩa vụ trả. Do đó, khoản vay này là khoản vay riêng của chị Ph, không phải nợ chung vợ chồng như đơn khởi kiện trình bày. Khi ly hôn chị Ph sẽ là người trả khoản vay trên. Ngoài ra vợ chồng không còn vay nợ ai khác nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về nợ riêng: Chị Tôn Thị Ph xác nhận có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Cao Bằng - Phòng giao dịch huyện Quảng Hòa số tiền 43.000.000 đồng theo Hợp đồng số (mã món vay) là 6600000723329026 ngày 07/6/2022; số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử (ngày 27/9/2023) là 43.000.000 đồng và lãi phát sinh. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 15/3/2023 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa có nêu do Hợp đồng tín dụng chưa đến hạn nên chưa yêu cầu khách hàng trả nợ. Khi nào chị Tôn Thị Ph không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Do đó, đối với khoản nợ riêng chưa đến hạn trả nợ (hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/7/2027) và ngân hàng chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Tôn Thị Ph PH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228 và các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tôn Thị Ph. Cho chị Tôn Thị Ph được ly hôn anh Đàm Văn H.

2. Về con chung: Chị Tôn Thị Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Đàm Trường A, sinh ngày 08/02/2014 và Đàm Thị

NA, sinh ngày 20/10/2019 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Đàm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Tôn Thị Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có cần cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tôn Thị Ph pH chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số 0004715 ngày 31/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Chị Tôn Thị Ph đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh Cao Bằng;
- VKS huyện Quảng Hòa;
- CCTHADS huyện Quảng Hòa;
- UBND xã CL, h. Quảng Hòa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh